

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số: /UBND-NC  
V/v đề nghị xây dựng nghị quyết  
quy phạm pháp luật (bổ sung) của  
HĐND tỉnh năm 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày tháng năm 2025

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Ngày 30/10/2024, UBND tỉnh đã có Văn bản số 4850/UBND-NC về việc đề nghị xây dựng nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh năm 2025 (*Danh mục gồm 08 Nghị quyết quy phạm pháp luật*).

Căn cứ Điều 111 và Điều 117 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) và để kịp thời ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền, UBND tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng nghị quyết quy phạm pháp luật (bổ sung) năm 2025 (*Danh mục gồm 10 Nghị quyết quy phạm pháp luật kèm theo*).

Kính đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP; các PVP UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Xây dựng, Nội vụ, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Lưu: VT, TH, KT, KGVX, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Nam**

**DANH MỤC**  
**NGHỊ QUYẾT QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG (BỔ SUNG) NĂM 2025**  
*(Kèm theo Công văn số /UBND-NC ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)*

<b>TT</b>	<b>Tên văn bản</b>	<b>Căn cứ ban hành Nghị quyết</b>	<b>Đối tượng, phạm vi điều chỉnh</b>	<b>Những nội dung chính của văn bản</b>	<b>Dự kiến thời gian ban hành</b>	<b>Cơ quan chủ trì soạn thảo</b>
1	Nghị quyết quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Thông tư số 94/2024/TT-BTC ngày 31/12/2024 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường, theo đó, tại Điều 1 sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 Thông tư số 02/2017/TT-BTC như sau: <i>“2. Thông tư này hướng dẫn cụ thể thêm một số mức chi (theo Phụ lục 01 đính kèm). Mức chi quy định tại Phụ lục 01 kèm theo Thông tư này là mức chi tối đa, căn cứ vào tình hình thực tế, khả năng của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức chi cụ thể để thực hiện tại địa phương.”</i>	Các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh.	Quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Quý II/2025	Sở Tài nguyên và Môi trường

TT	Tên văn bản	Căn cứ ban hành Nghị quyết	Đối tượng, phạm vi điều chỉnh	Những nội dung chính của văn bản	Dự kiến thời gian ban hành	Cơ quan chủ trì soạn thảo
2	Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ xây dựng nhà ở đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	<p>- Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 5 Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2023 - 2025;</p> <p>- Căn cứ điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.</p>	<p>1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ xây dựng nhà ở đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị thuộc danh sách của Đề án hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị được UBND tỉnh phê duyệt.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng theo quy định của Nghị quyết này gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hộ gia đình thuộc danh sách của Đề án hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị được UBND tỉnh phê duyệt hỗ trợ bằng hình thức xây dựng mới nhà ở.</li> <li>- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.</li> </ul>	Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ xây dựng nhà ở đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Quý I/2025	Sở Xây dựng

TT	Tên văn bản	Căn cứ ban hành Nghị quyết	Đối tượng, phạm vi điều chỉnh	Những nội dung chính của văn bản	Dự kiến thời gian ban hành	Cơ quan chủ trì soạn thảo
3	Nghị quyết quy định chế độ đồng phục đối với công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị	<p>- Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;</p> <p>- Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;</p>	<p>Áp dụng đối với công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ phận Một cửa theo quy định tại Điều 8, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể như sau:</p> <p>- Công chức, viên chức của các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</p> <p>- Công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</p>	<p>- Kinh phí hỗ trợ đồng phục cho công chức, viên chức, lao động làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị và công chức, viên chức các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm</p>	Quý I/2025	Văn phòng UBND tỉnh

TT	Tên văn bản	Căn cứ ban hành Nghị quyết	Đối tượng, phạm vi điều chỉnh	Những nội dung chính của văn bản	Dự kiến thời gian ban hành	Cơ quan chủ trì soạn thảo
		<p>- Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: Số 26/2019/TT-BTC ngày 10 tháng 5 năm 2019 hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước; Số 33/2022/TT-BTC ngày 09 tháng 6 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước;</p> <p>- Theo Công văn số 4198/BNV-VP ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Bộ Nội vụ về việc quy định chính sách hỗ trợ đối với công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa các cấp, như sau: “Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố căn cứ Điều 19 Luật Tổ</p>				

TT	Tên văn bản	Căn cứ ban hành Nghị quyết	Đối tượng, phạm vi điều chỉnh	Những nội dung chính của văn bản	Dự kiến thời gian ban hành	Cơ quan chủ trì soạn thảo
		<p>chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019); khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính để báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố xem xét, quyết định việc ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh, thành phố cho phù hợp với quy định của pháp luật; đồng thời để tránh phát sinh bất hợp lý khi thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 Khóa XII, đề nghị mức chi trong chính sách hỗ trợ quy định bằng mức tiền tuyệt</p>				

TT	Tên văn bản	Căn cứ ban hành Nghị quyết	Đối tượng, phạm vi điều chỉnh	Những nội dung chính của văn bản	Dự kiến thời gian ban hành	Cơ quan chủ trì soạn thảo
		<p>đổi, không gắn với mức lương cơ sở hoặc mức lương hiện hưởng của cán bộ, công chức, viên chức”.</p> <p>- Theo khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh: “Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ...”; việc ban hành Nghị quyết quy định chế độ đồng phục</p>				

TT	Tên văn bản	Căn cứ ban hành Nghị quyết	Đối tượng, phạm vi điều chỉnh	Những nội dung chính của văn bản	Dự kiến thời gian ban hành	Cơ quan chủ trì soạn thảo
		<p>đối với công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị là có căn cứ phù hợp với các quy định của pháp luật.</p>				
4	<p>Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày 10/5/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị</p>	<p>- Căn cứ ban hành Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND là Thông tư số 21/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp đã hết hiệu lực thi hành do đã được thay thế bởi Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định phương pháp định giá đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.</p> <p>- Ngày 06/12/2024, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 111/NQ-HĐND Quy định</p>		<p>Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày 10/5/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị</p>	Quý I/2025	Sở Y tế



TT	Tên văn bản	Căn cứ ban hành Nghị quyết	Đối tượng, phạm vi điều chỉnh	Những nội dung chính của văn bản	Dự kiến thời gian ban hành	Cơ quan chủ trì soạn thảo
		giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Vì vậy, cần thiết phải bãi bỏ Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND.				
5	Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; miễn, giảm giá vé sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh	Theo quy định tại khoản 4 Điều 57 Luật Đường bộ năm 2024: <i>“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào nguồn lực địa phương quyết định hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; miễn, giảm giá vé sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thông qua chính sách miễn, giảm giá vé”</i>	1. Đối tượng áp dụng a) Các cá nhân, cơ quan, tổ chức liên quan đến các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, quản lý, khai thác, sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. b) Các cá nhân, cơ quan, tổ chức liên quan đến việc tổ chức thực hiện, giải quyết các chính sách hỗ trợ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. 2. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn	Quy định chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; miễn, giảm giá vé sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.	Quý I/2025	Sở Giao thông vận tải

TT	Tên văn bản	Căn cứ ban hành Nghị quyết	Đối tượng, phạm vi điều chỉnh	Những nội dung chính của văn bản	Dự kiến thời gian ban hành	Cơ quan chủ trì soạn thảo
			tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; miễn, giảm giá vé sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.			
6	Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Theo khoản 2 Điều 6 Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25/10/2024 của Chính phủ quy định về thanh lý rừng trồng: “ <i>Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc phạm vi quản lý của địa phương</i> ”.	Đối tượng áp dụng: cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có liên quan đến các hoạt động thanh lý rừng trồng. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.	Quy định thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Quý II/2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	Nghị quyết Quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do	Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ	Các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh	Quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai,	Quý II/2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

TT	Tên văn bản	Căn cứ ban hành Nghị quyết	Đối tượng, phạm vi điều chỉnh	Những nội dung chính của văn bản	Dự kiến thời gian ban hành	Cơ quan chủ trì soạn thảo
	thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật		dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Quảng Trị		
8	Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 177/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm và cán bộ thôi việc, nghỉ hưu theo nguyện vọng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	<p>- Ngày 31/12/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 177/2024/NĐ-CP quy định chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm và cán bộ thôi việc, nghỉ hưu theo nguyện vọng thay thế Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ.</p> <p>- Tại điểm d khoản 5 Điều 19 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh trong lĩnh vực y tế, lao động và thực hiện chính sách xã hội: <i>“Quyết định chính sách thu hút, khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại địa phương phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách của địa phương và quy định của cơ quan nhà nước</i></p>	<p>- Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định đối tượng, chính sách hỗ trợ, cách xác định thời gian và tiền lương để tính hỗ trợ, nguồn kinh phí hỗ trợ đối với cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh Quảng Trị thực hiện chính sách theo quy định tại Nghị định số 177/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm và cán bộ thôi việc, nghỉ hưu theo nguyện vọng.</p> <p>- Đối tượng áp dụng: Cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh Quảng Trị thực hiện chính sách theo quy định tại Nghị định số 177/2024/NĐ-CP.</p>	Nghị quyết quy định đối tượng, chính sách hỗ trợ, cách xác định thời gian và tiền lương để tính hỗ trợ, nguồn kinh phí hỗ trợ đối với cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh Quảng Trị thực hiện chính sách theo quy định tại Nghị định số 177/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm và cán bộ thôi việc, nghỉ hưu theo nguyện vọng.	Quý I/2025	Sở Nội vụ

TT	Tên văn bản	Căn cứ ban hành Nghị quyết	Đối tượng, phạm vi điều chỉnh	Những nội dung chính của văn bản	Dự kiến thời gian ban hành	Cơ quan chủ trì soạn thảo
		<p><i>cấp trên”.</i></p> <p>- Tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách: “<i>Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ. Riêng những chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền</i></p>				

TT	Tên văn bản	Căn cứ ban hành Nghị quyết	Đối tượng, phạm vi điều chỉnh	Những nội dung chính của văn bản	Dự kiến thời gian ban hành	Cơ quan chủ trì soạn thảo
		<p><i>công, phụ cấp, trước khi quyết định phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp”.</i></p> <p>- Ngày 23/01/2025, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 291/UBND-NC đề nghị các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan cho ý kiến về việc xây dựng chính sách hỗ trợ của địa phương đối với trường hợp thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 177/2024/NĐ-CP.</p> <p>Nhằm động viên, khuyến khích đối với các trường hợp thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 177/2024/NĐ-CP, cần thiết phải ban hành chính sách hỗ trợ của địa phương ngoài chính sách của Trung ương.</p>				
9	Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và	- Thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới,	- Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ của tỉnh gồm: Chính sách hỗ trợ đối với: Người nghỉ việc ( <i>nghi</i>	Nghị quyết quy định các chính sách sau: - Chính sách hỗ trợ đối với người nghỉ hưu trước tuổi theo	Quý I/2025	Sở Nội vụ

TT	Tên văn bản	Căn cứ ban hành Nghị quyết	Đối tượng, phạm vi điều chỉnh	Những nội dung chính của văn bản	Dự kiến thời gian ban hành	Cơ quan chủ trì soạn thảo
	<p>người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy trên địa bàn tỉnh Quảng Trị</p>	<p>sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (gọi tắt là Nghị quyết 18-NQ/TW) và trên cơ sở định hướng, gợi ý về sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện của Ban chỉ đạo về Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ tại Công văn số 24/CV-BCĐTKNQ18 ngày 18/12/2024. Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính. Hiện nay, Ban</p>	<p><i>hưu trước tuổi và nghỉ thôi việc</i>); người thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc được bầu cử, bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý thấp hơn; người tăng cường đi công tác ở cơ sở trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính (sau đây viết tắt là sắp xếp tổ chức bộ máy) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, gồm:  + Cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh, cấp huyện; cán bộ, công chức cấp xã.  + Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc: Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện.  + Đơn vị sự nghiệp công lập khác (không thuộc quy định tại khoản 2 Điều này) hoàn thành việc sắp xếp tổ chức hoặc cơ cấu lại nhân lực của đơn vị trong thời gian 12 tháng kể từ ngày có quyết</p>	<p>quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.  - Chính sách hỗ trợ đối với người nghỉ thôi việc theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP  - Chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc được bầu cử, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thấp hơn do sắp xếp tổ chức bộ máy.  - Chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức tăng cường đi công tác ở cơ sở</p>		

TT	Tên văn bản	Căn cứ ban hành Nghị quyết	Đối tượng, phạm vi điều chỉnh	Những nội dung chính của văn bản	Dự kiến thời gian ban hành	Cơ quan chủ trì soạn thảo
		<p>Cán sự Đảng UBND tỉnh Quảng Trị đang trình Tỉnh ủy Quảng Trị Đề án tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.</p> <p>- Ngày 31/12/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 178/2024/NĐ-CP về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, trong đó quy định trách nhiệm của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: <i>“Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành chính sách hỗ trợ thêm đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý” (khoản 6 Điều 19 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP).</i></p> <p>Nhằm động viên cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc</p>	<p>định của cấp có thẩm quyền.</p> <p>- Đối tượng áp dụng + Cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và người lao động (sau đây viết tắt là cán bộ, công chức, viên chức và người lao động) nghỉ việc theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP;</p> <p>+ Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc được bầu cử, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thấp hơn do sắp xếp tổ chức bộ máy theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP;</p> <p>+ Cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền cử tăng cường đến làm việc tại cơ quan Đảng, Nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP;</p> <p>+ Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư</p>			

TT	Tên văn bản	Căn cứ ban hành Nghị quyết	Đối tượng, phạm vi điều chỉnh	Những nội dung chính của văn bản	Dự kiến thời gian ban hành	Cơ quan chủ trì soạn thảo
		<p>được bầu cử, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thấp hơn do sắp xếp tổ chức bộ máy; cán bộ, công chức viên chức tăng cường công tác ở cơ sở và khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc ngay để sắp xếp tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo đúng lộ trình quy định, đồng thời góp phần ổn định đời sống của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau khi nghỉ công tác, cần thiết phải ban hành chính sách hỗ trợ của địa phương ngoài chính sách của trung ương.</p>	<p>do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025 thực hiện chính sách tinh giản biên chế (thôi việc) theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.</p>			
10	<p>Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức chuẩn trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng cho mỗi đối tượng tại các cơ sở</p>	<p>- Căn cứ khoản 2 Điều 1 Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP) quy</p>	<p>- Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức chuẩn trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng cho mỗi đối tượng tại các cơ sở bảo</p>	<p>Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức chuẩn trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng cho mỗi đối tượng tại các cơ sở bảo trợ xã hội</p>	<p>Năm 2025</p>	<p>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</p>



TT	Tên văn bản	Căn cứ ban hành Nghị quyết	Đối tượng, phạm vi điều chỉnh	Những nội dung chính của văn bản	Dự kiến thời gian ban hành	Cơ quan chủ trì soạn thảo
	bảo trợ xã hội và các đối tượng khó khăn khác áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	<p>định:</p> <p><i>“3. Trường hợp điều kiện kinh tế - xã hội địa phương bảo đảm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định:</i></p> <p><i>a) Mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn bảo đảm không thấp hơn mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định này;</i></p> <p><i>b) Đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị định này được hưởng chính sách trợ giúp xã hội.”.</i></p> <p>- Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p>	<p>trợ xã hội và các đối tượng khó khăn khác áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.</p> <p>- Đối tượng áp dụng:</p> <p>+ Đối tượng bảo trợ xã hội quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP;</p> <p>+ Đối tượng khó khăn chưa được quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP;</p> <p>+ Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.</p>	và các đối tượng khó khăn khác áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị		